

**ĐÁNH GIÁ CỦA CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ GIÁO VIÊN
VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ TỔ CHUYÊN MÔN
Ở MỘT SỐ TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

NGUYỄN THỊ THANH XUÂN*

TÓM TẮT

Hoạt động của tổ chuyên môn (TCM) đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giảng dạy của GV, đồng thời ảnh hưởng tích cực đến công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ của mỗi GV cũng như của tập thể sư phạm. Vì vậy, Hiệu trưởng (HT) cần phải nhận thức đúng vị trí, vai trò và tầm quan trọng của hoạt động này, để từ đó có biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động của TCM.

Từ khóa: hoạt động quản lý tổ chuyên môn, trung học phổ thông, thành phố Vũng Tàu.

ABSTRACT

The evaluation of administrators and teachers about specific subject group management in high schools in Vung Tau, Ba Ria-Vung Tau province

Activities of groups of specific subjects contribute greatly to improving teachers' teaching quality; as well as influence positively on professional self – training of each teacher and the whole pedagogical group. Therefore, principals need to recognize the right role and the importance of these activities to provide more measures to improve the quality of groups of specific subjects.

Keywords: specific subject group management, high schools, Vung Tau Town.

1. Đặt vấn đề

TCM là bộ phận cấu thành của trường trung học cơ sở, trung học phổ thông (THPT). Các tổ, nhóm chuyên môn (CM) đều có mối quan hệ hợp tác trong CM, phối hợp các bộ phận nghiệp vụ khác và các tổ chức đoàn thể trong thực hiện nhiệm vụ của tổ và các nhiệm vụ do trường giao phó nhằm đạt được mục tiêu đã đề ra.

TCM là nơi trực tiếp triển khai các mặt hoạt động của nhà trường, trong đó trọng tâm là hoạt động giáo dục và dạy

học; là đầu mối quản lý (QL) mà HT nhất thiết phải dựa vào đó để QL nhà trường trên nhiều phương diện, nhưng cơ bản nhất vẫn là hoạt động dạy học của GV. Đặc biệt, TCM còn là nơi GV tập hợp, đoàn kết, tìm hiểu nắm vững tâm tư, tình cảm và những khó khăn trong đời sống của các thành viên trong tổ, kịp thời động viên, giúp đỡ nhau hoàn thành nhiệm vụ. Vì vậy, việc đánh giá hoạt động QL TCM của cán bộ quản lý (CBQL) và GV ở một số trường THPT tại thành phố Vũng Tàu là cần thiết, nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục ở trường nói riêng và của tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu nói chung.

2. Phương pháp và thể thức nghiên

* ThS, Trường THPT Nguyễn Thị Minh Khai, TP Vũng Tàu

cứu

- *Dụng cụ nghiên cứu:* Điều tra bằng phiếu hỏi.

- *Mục đích nghiên cứu:* Nắm được các dữ liệu, nội dung chi tiết điều tra, thăm dò thực trạng hoạt động của các TCM và các giải pháp QL tổ trưởng CM của HT.

- *Khách thể nghiên cứu:* Công tác QL hoạt động TCM của HT ở 5 trường THPT: Nguyễn Thị Minh Khai, Nguyễn Huệ, Vũng Tàu, Trần Nguyên Hãn, Lê Hồng Phong tại thành phố Vũng Tàu.

- *Nội dung nghiên cứu:* Dựa vào cơ sở lý luận, mục đích, nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu, phiếu hỏi chia làm 2 loại:

- Phiếu hỏi dành cho lãnh đạo, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, HT và GV của 5 trường THPT về việc QL hoạt động TCM của HT.

- Phiếu hỏi dành cho lãnh đạo, chuyên viên Sở Giáo dục và Đào tạo, các HT, Tổ trưởng CM, GV của 5 trường

THPT về mức độ cần thiết và tính khả thi của các biện pháp đề xuất.

Một số từ viết tắt trong các bảng:

- ĐLTC: Độ lệch tiêu chuẩn;
- TB: Trung bình cộng;
- N: Số khách thể tham gia nghiên cứu.

Tùy theo thang đo, điểm TB sẽ thay đổi. Theo kết quả này, có thể quy định về các mức như sau:

- Thang 4 mức:
TB từ 3,5 đến 4,0: Mức cao/tốt;
TB từ 2,50 đến 3,49: Mức trung bình;

TB dưới 2,49: Mức kém.

3. Kết quả nghiên cứu**3.1. Đánh giá của CBQL và GV về mục tiêu QL hoạt động TCM của HT các trường THPT thành phố Vũng Tàu**

Đánh giá của CBQL và GV về mục tiêu QL hoạt động TCM của HT được thể hiện ở bảng 1 sau đây:

Bảng 1. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ QL của HT đối với mục tiêu QL hoạt động TCM của HT

Mục tiêu quản lý hoạt động TCM của HT	TB	ĐLTC	Thứ bậc
Nhằm xác định tầm quan trọng của HT đối với sự nghiệp phát triển nhà trường	3,31	0,85	5
Nhằm xác định vai trò chủ đạo của HT đối với việc thúc đẩy hoạt động TCM đạt hiệu quả	3,43	0,68	2
Nhằm nâng cao nhận thức và năng lực CM cho tổ trưởng CM	3,41	0,73	3
Nhằm hiểu rõ tình hình thực tế về CM của các tổ để có những biện pháp tối ưu, kịp thời	3,47	0,63	1
Nhằm làm cho mọi người biết nhiệm vụ và phương pháp hoạt động của mình để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của trường	3,33	0,99	4

Bảng 1 cho thấy CBQL và GV đánh giá về mức độ QL của HT đối với mục tiêu QL hoạt động TCM của HT theo thứ bậc từ cao đến thấp như sau: nhằm hiểu rõ tình hình thực tế về CM của các tổ để có những biện pháp tối ưu, kịp thời (thứ bậc 1), nhằm xác định vai trò chủ đạo của HT đối với việc thúc đẩy hoạt động TCM đạt hiệu quả (thứ bậc 2), nhằm nâng cao nhận thức và năng lực CM cho tổ trưởng CM (thứ bậc 3), nhằm làm cho mọi người biết nhiệm vụ và phương pháp hoạt động của mình để thực hiện có hiệu quả mục tiêu của trường (thứ bậc 4), và nhằm xác định tầm quan trọng của HT đối với sự nghiệp phát triển nhà trường (thứ bậc 5).

Đánh giá của CBQL và GV về mức

độ QL của HT đối với mục tiêu QL hoạt động TCM của HT đạt mức khá (TB xấp xỉ 3,5).

Như vậy, việc đề xuất các mục tiêu, trước tiên là nhằm mục đích hiểu rõ tình hình thực tế về CM của tổ để có những chấn chỉnh kịp thời, xác định vai trò chủ đạo của HT, nâng cao nhận thức và năng lực CM cho tổ trưởng cũng như làm cho mọi người ý thức được mục tiêu của trường. Đây là những mục tiêu cần thiết cho việc QL của HT, trong khi đó, mục tiêu xác định tầm quan trọng của HT được đánh giá thấp nhất (TB=3,31).

3.2. Đánh giá của CBQL và GV về nội dung QL hoạt động TCM của HT các trường THPT TP Vũng Tàu (xem bảng 2).

Bảng 2. Đánh giá của CBQL và GV về mức độ QL của HT đối với nội dung HT QL hoạt động TCM

Nội dung HT quản lý hoạt động TCM	TB	ĐLTC	Thứ bậc
QL việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của các TCM và GV	3,68	0,49	1
QL việc dạy học cho các đối tượng khác nhau	3,21	0,77	9
QL hồ sơ CM	3,40	0,85	6
QL việc thực hiện quy chế CM và nề nếp dạy học của GV	3,68	0,63	2
QL dạy học theo chuyên đề	2,92	0,95	10
QL việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các TCM và GV	3,30	0,78	8
QL cơ sở vật chất, phương tiện và môi trường học tập	3,47	0,75	5
QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS thông qua TCM và GV	3,52	0,65	4
QL công tác bồi dưỡng CM và nghiệp vụ cho GV thông qua các hoạt động của TCM	3,40	0,74	7
QL công tác thi đua, khen thưởng và kỉ luật trong nhà trường	3,57	0,57	3

Bảng 2 cho thấy, đánh giá của CBQL và GV về nội dung QL hoạt động TCM của HT theo thứ bậc từ cao đến thấp như sau: QL việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của các TCM và GV (thứ bậc 1); QL việc thực hiện quy chế CM và nề nếp dạy học của GV (thứ bậc 2); QL công tác thi đua, khen thưởng và kỉ luật trong nhà trường (thứ bậc 3); QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua TCM và GV (thứ bậc 4); QL cơ sở vật chất, phương tiện và môi trường học tập (thứ bậc 5); QL hồ sơ CM (thứ bậc 6); QL công tác bồi dưỡng CM và nghiệp vụ cho GV thông qua các hoạt động của TCM (thứ bậc 7); QL việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các TCM và GV (thứ bậc 8); QL việc dạy học cho các đối tượng khác nhau (thứ bậc 9) và QL dạy học theo chuyên đề (thứ bậc 10).

Kết quả khảo sát còn cho thấy, HT chú trọng nhiều đến công tác QL việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học

của GV; việc thực hiện quy chế CM và nề nếp dạy học; QL công tác thi đua, khen thưởng và kỉ luật; QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS thông qua TCM và GV (TB>3,5). Trong khi các nội dung QL khác chỉ được HT quan tâm ở mức trung bình (TB<3,5). Các nội dung được quan tâm ít nhất là QL công tác bồi dưỡng CM và nghiệp vụ cho GV thông qua các hoạt động của TCM; QL việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các TCM và GV; QL việc dạy học cho các đối tượng khác nhau, và việc QL dạy học theo chuyên đề (TB=2,92). Điều đó cho thấy công tác nghiên cứu khoa học sư phạm trong nhà trường còn nhiều hạn chế, việc đầu tư công sức cho các giải pháp CM để nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập chưa được chú trọng.

3.3. Đánh giá của CBQL và GV về hiệu quả của các nội dung HT QL hoạt động TCM ở các trường THPT TP Vũng Tàu (xem bảng 3)

Bảng 3. Đánh giá về hiệu quả của các nội dung HT QL hoạt động TCM

Nội dung HT quản lí hoạt động TCM	TB	ĐLTC	Thứ bậc
QL việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của các TCM và GV	6,23	3,84	2
QL việc dạy học cho các đối tượng khác nhau	6,55	3,22	5
QL hồ sơ CM	6,95	3,37	9
QL việc thực hiện quy chế CM và nề nếp dạy học của GV	6,22	3,78	1
QL dạy học theo chuyên đề	6,66	3,20	7
QL việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các TCM và GV	6,33	3,24	3
QL cơ sở vật chất, phương tiện và môi trường học tập	6,50	3,54	4
QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua TCM và GV	6,62	3,43	6
QL công tác bồi dưỡng CM và nghiệp vụ cho GV thông qua các hoạt động của TCM	6,67	3,26	8
QL công tác thi đua, khen thưởng và kỉ luật trong nhà trường	7,30	3,33	10

Bảng 3 cho thấy CBQL và GV đánh giá về hiệu quả của các nội dung HT QL hoạt động TCM theo thứ bậc từ cao đến thấp như sau: QL việc thực hiện quy chế CM và nề nếp dạy học của GV (thứ bậc 1); QL việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học của các TCM và GV (thứ bậc 2); QL việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học ở các TCM và GV (thứ bậc 3); QL cơ sở vật chất, phương tiện và môi trường học tập (thứ bậc 4); QL việc dạy học cho các đối tượng khác nhau (thứ bậc 5); QL việc kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh thông qua TCM và GV (thứ bậc 6); QL dạy học theo chuyên đề (thứ bậc 7); QL công tác bồi dưỡng CM và nghiệp vụ cho GV thông qua các hoạt động của TCM (thứ bậc 8); QL hồ sơ CM (thứ bậc 9) và QL công tác thi đua, khen thưởng và kỉ luật trong nhà trường (thứ bậc 10).

Ở bảng đánh giá này, nội dung HT QL hoạt động TCM không thay đổi nhưng cách đánh giá của CBQL và GV có sự thay đổi đáng kể: HT vẫn tập trung QL việc thực hiện quy chế, nề nếp, kế hoạch, chương trình dạy học nhưng chú trọng việc thực hiện quy chế nề nếp hơn; coi trọng việc đổi mới phương pháp ở các TCM, các phương tiện dạy học, môi trường và đối tượng dạy học; tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh, tổ chức chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho GV... nhằm nâng cao hiệu quả giảng dạy. Tuy nhiên, HT lại coi nhẹ công tác thi đua khen thưởng và kỉ luật trong nhà trường (bậc 10). Điều này cho thấy áp lực công việc ở TCM và GV nặng nề hơn, mức độ khích lệ, động viên

trong công tác không được quan tâm đúng mức.

Kết quả khảo sát còn cho thấy, cùng một nội dung công việc nhưng cách thức tiến hành và tầm quan trọng của mỗi công việc tùy thuộc quan điểm chỉ đạo của HT. Vì vậy, HT giữ vai trò chủ thể QL vô cùng quan trọng, ví như chiếc đầu tàu, nếu hội đủ sức mạnh cần thiết và chạy đúng đường ray thì chắc chắn sẽ đến đích trong mọi nội dung QL, trong đó có QL TCM.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Hoạt động TCM tại một số trường THPT ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu vẫn còn nhiều bất cập cần phải khắc phục như công tác QL TCM chưa được đề cập trong lí luận; tổ trưởng CM, người trực tiếp lãnh đạo TCM trong trường không được đào tạo QL nên quá trình chỉ đạo thực tiễn dễ nảy sinh hình thức “trăm hoa đua nở”, chưa có sự quy kết, hội tụ. Mặt khác, nguyên nhân chính tạo ra sự bất cập là do biện pháp QL TCM của HT và tính độc lập sáng tạo của các tổ trưởng chưa đạt mức yêu cầu.

Trong những năm qua, vấn đề bồi dưỡng năng lực QL TCM cho đội ngũ HT ở các trường THPT đã được Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu hết sức quan tâm và xem như là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của HT.

4.2. Kiến nghị

Căn cứ vào thực trạng QL hoạt động TCM của HT trường THPT ở thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, chúng tôi đề xuất một số kiến nghị đối với Ủy

ban nhân dân tỉnh và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhằm nâng cao hiệu quả QL hoạt động TCM của HT như sau:

- Tập trung đầu tư cho các trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ cho việc đổi mới QL giáo dục, đổi mới phương pháp dạy học;

- Có các chính sách, chế độ mang tính ổn định, lâu dài đối với GV giỏi, CBQL giỏi để khuyến khích họ làm việc;

- Cần có sự đổi mới trong chỉ đạo QL các hoạt động của TCM ở các trường, đưa các hoạt động đi sâu vào CM, tránh các hoạt động có tính chất hình thức, phô trương;

- Tạo điều kiện cho CBQL thường xuyên tham gia các lớp bồi dưỡng để nâng cao năng lực QL; tham gia các cuộc hội thảo, sinh hoạt chuyên đề, giao lưu học hỏi kinh nghiệm QL ở trường bạn, tỉnh bạn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Kiểm (1997), *Quản lý giáo dục và trường học*, Viện Khoa học giáo dục, Hà Nội.
2. Trần Kiểm (2008), *Những vấn đề cơ bản của khoa học quản lý giáo dục*, Nxb Đại học Sư phạm.
3. Robert Heller (2005), *Động viên nhân viên (Motivating People)*, Kim Phụng dịch, Nxb Tổng hợp TP HCM.
4. Nguyễn Bá Sơn (2000), *Một số vấn đề cơ bản về khoa học quản lý*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. SREM (2007), *Quản trị hiệu quả trường học*, Nxb Lao động Xã hội.
6. Phạm Việt Vượng (2000), *Giáo dục học*, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
7. Phạm Việt Vượng (2000), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 25-9-2012; ngày phản biện đánh giá: 27-9-2012;
ngày chấp nhận đăng: 08-10-2012)